

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán như sau:

Điều 1. Đối tượng nộp và cơ quan thu lệ phí

1. Đối tượng nộp lệ phí

Doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam khi đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán; cá nhân Việt Nam và nước ngoài khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán phải nộp lệ phí theo hướng dẫn tại Thông tư này.

2. Cơ quan thu lệ phí

Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán có nhiệm vụ tổ chức thu, nộp và quản lý lệ phí theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Điều 2. Mức thu lệ phí

1. Mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán như sau:

a) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán

- Cấp lần đầu: 4.000.000 đồng/hồ sơ.

- Cấp lại:

+ Cấp lại do doanh nghiệp kiểm toán chia, tách, hợp nhất, chuyển đổi hình thức sở hữu: 4.000.000 đồng/hồ sơ.

+ Cấp lại do bị mất, hỏng: 1.000.000 đồng/ hồ sơ.

- Điều chỉnh: 2.000.000 đồng/hồ sơ.

b) Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

- Cấp lần đầu hoặc cấp lại do hết thời hạn: 1.200.000 đồng/hồ sơ.

- Cấp lại:

+ Cấp lại do bị thu hồi: 800.000 đồng/hồ sơ.

+ Cấp lại do bị mất, hỏng: 300.000 đồng/hồ sơ.

- Điều chỉnh: 800.000 đồng/hồ sơ.

2. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán thu bằng Đồng Việt Nam (VNĐ).

Điều 3. Tổ chức thu, nộp và quản lý

1. Lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán nộp 100% (một trăm phần trăm) tổng số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành.

Các khoản chi phí liên quan đến công tác cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán và cấp Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán được ngân sách nhà nước cấp theo dự toán được duyệt hàng năm.

Điều 4: Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/7/2013.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, công khai chế độ thu lệ phí không hướng dẫn tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày

24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phát hành, sử dụng chứng từ thu phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

3. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng nộp lệ phí và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, hướng dẫn. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT, CST (CST 5). (370)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai